BỘ LAO ĐỘNG TB & XÃ HỘI

TRƯỜNG CĐN BÁCH KHOA HÀ NỘI

BẢNG THỐNG KÊ KẾT QUẢ HỌC TẬP ĐỂ XÉT ĐƯỢC LÀM ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP (HOẶC THI TỐT NGHIỆP)

Lớp: Ô TÔ 1 **Khóa: 6**

TT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	HỌC KỲ 1					HỌC KỲ 2																						HỌC KỲ 4								HỌC KỲ 5								Điểm TB	Số môn nợ	Ý kiến của hiệu trưởng	Nợ HP, không được làm TN
				Chính trị	Pháp luật	Toán cao cấp	Tin CB	Anh văn 1	Anh văn 2	Vẽ KT autocad	Nhập môn KT ô tô	Dung sai KTĐ	CK đại cương	KT điện	KT điện tử	KT nhiệt	Cơ lý thuyết	Kết cấu ô tô	KT an toàn &BHLĐ	Nguyên lý, chi tiết máy	Sức bền vật liệu	Công nghệ chế tạo máy	TĐ khí nén thủy lực	Anh văn CN	Trang bị điện &ĐT ô tô	KT lái xe ô tô	LT động cơ đốt trong	LT ô tô	Thực tập nhận thức	SCBD trang bị điện &ĐT	SCBD hệ thống ĐH KK	SCBD cơ cấu phối khí	SCBD cơ cấu TTT	SCBD hệ thống bôi trơn làm mát	SCBD HT cung cấp nhiên liệu	Tổ chức quản lý sản xuất	Thực tập nghề nghiệp	SC, BD HT phanh	SC, BDhệ thống lái	SC, BD hệ thống di chuyển	KT chẩn đoán ô tô	CN phục hồi chi tiết SC ô tô	SC, BD hệ thống truyền lực	Công nghệ CNC	Thực tập tốt nghiệp				
				6	2	4	3	4	4	4	4	3	5	3	3	2	2	5	2	4	3	5	3	3	4	2	3	3	2	5	3	3	4	3	5	2	2	4	3	3	4	4	6	4	7	150		150	
1	CD142072	Trương Đình An	16.03.95	8	6	7	7	7	5	5.7	7.2	7.6	7.4	6.6	5.6	9	5	7.6	6	6.2	6.3	7	6.3	5	8	7.5	8	5	8	8	7	7.6	7.5	8	7	5	9	8.5	7.3	7.3	8	5.5	6	7	10	7.1		Được làm TN	
2	CD140174	Bùi Tuấn Anh	10.06.96	6	6	6	5.6	9	5	5.5	7.2	7	6.8	6.3	6	5	5	6.2	5	5.2	5		5	5	6.2	8.5	8	5	8	9	5.3	8.3	7.5	5.6	6.8	6	8	8.5	7	6.3	7	5.7	6	7.2	10	6.5	HP nợ:1	Không Được làm TN	x
3	CD140158	Đào Công Tuấn Anh	11.02.95	9	8	7	7.3	9	8	5.2	8.7	7.3	5.8	7	6.3	9	5	6.6	6	5.5	5.6	6.8	8	6	10	7.5	9	7	8	10	8.6	8.3	8.5	9	9	10	10	8.5	8.3	7.3	9	5.5	9	7.7	10	7.8		Không Được làm TN	x
4	CD141648	Đào Duy Anh	26.11.95	7	5	8	7	6	5	6.7	8	5.6	8	8	7	7	5	7.4	5	8	5.6	5.4	6	5	9	8	8	7	8	8.8	8.3	6.6	6.5	7.3	7.6	9	9	8	7	6.6	8	5.5	9	6.2	8	7.1		Được làm TN	
5	CD141716	Nguyễn Tuấn Anh	24.11.95	7	5	6	8	6	5	7	8	6.3	7.6	6.3	6	6	5	6.2	5	7.7	5.6	8.2	5.6	6	5.2	7	6	7	8	6.6	6.3	8	7	7	7	9	9	7.5	8	7.3	6.5	6.2	8	8.5	8	6.9		Được làm TN	
6	CD141483	Phạm Nam Anh	07.11.96	7	8	8	7	8	5	7.5	8	8	6.8	5.6	6	7	5	7.2	7	6.7	6.3	5.8	6.6	7	10	7.5	7	5	8	9.2	7.3	8.3	7.5	7.3	8.4	6	9	8.5	7	6.6	6.2	6.2	7	6.5	9	7.2		Được làm TN	
7	CD140184	Hoàng Xuân Bách	06.07.96	7	7	8	6.3	8	5	5.5	9	7	6.8	7	5.6	5	5	6.2	5	6.5	5.6	6.4	5.3	6		6.5	7	5	8	7.4	5.3	7	7.5	5.6	6.6	5	8	8	7	6.6	7	5.5	6.5	6.5	9	6.6	HP nợ:1	Được làm TN	
8	CD140090	Vũ Thanh Bằng	22.09.94	7	7	6	7.6	6	5	5.7	8.7	6	7.4	6	5.6	5	5	8.2	6	5.5	5.6	6.4	6.3	8	7	7	7	6	5	8	6.3	8	8	8	9.6	7	7	9.5	7.3	7.6	8.2	5.2	7	6.2	10	7		Không Được làm TN	x
9	CD140201	Đỗ Văn Cường	19.11.96	7	8	7	6.3	5	5	5.7	8.7	7.6	6.2	5.6	5	5	5	5.4	6	7.2	5.6	5.8	5.6	7	5.5	8	8	6	8	8.4	6.3	7.3	8	6.3	7.6	9	8	7.5	7	6.6	6.2	5.7	7	6.2	10	6.7		Được làm TN	
10	CD140040	Lưu Quốc Cường	25.02.96	6	5	5	7.3	6	5	6.2	5.7	6.6	6.4	5.3	5.6	6	5	5.4	6	5.5	6.3	5.4	6.3	6	5	7	6	5	7	5.8	5.3	5.6	7	5.6	6.2	5	8	6	6.3	6.6	6.2	5.5	5.5	6.5	9	6		Không Được làm TN	x
11	CD140077	Vy Văn Chang	11.12.94	7	7	8	7.3	6	5	6.5	8.7	7.6	7	5.3	5.3	5	5	6.4	6	6.2	5.6	6.4	5	9	9.5	7	5	6	8	9.6	6.3	7	8	7.3	9	7	8	8.5	7.6	7.3	7.2	6.2	7	5.5	10	7.1		Không Được làm TN	x
12	CD141489	Mai Thành Chiến	28.08.96	6	6	6	7.6	6	5	5.7	6.2	7.6	6.8	5.6	5.6	6	5	5.4	5	6	5	5.4	5	6	8.7	7.5	8	6	5	5.6	5.3	6	7	6.3	6.4	7	7	7.5	6.3	7.3	6.2	5.5	5.5	6.2	9	6.3		Được làm TN	
13	CD141727	Nhữ Quốc Chiến	02.04.96	8	6	5	7.3	5	8	8.5	7.7	6.3	8	7	5.3	5	5	6.2	6	8.5	5.6	8.2	6.3	6	8	8	7	6	7	6.4	7	6.6	7.5	8	8	8	9	8	7.3	7.3	7.2	6.2	7	7	9	7.1		Được làm TN	
14	CD140254	Vũ Văn Chuẩn	22.08.96	8	9	8	6.3	5	5	5.5	8	7.3	8	5	6.6	6	5	5.6	5	8	7	6.4	6.6	6	7	7.5	7	7	7	7.4	7	7	8	6.3	8	10	8	7.5	7.3	6.6	7	7.2	8	5.5	10	7.1		Được làm TN	
15	CD142082	Dương Văn Dũng	02.01.96	8	5	5	6.6	5	5	5.5	8	5.6	7	6.3	5.3	6	6	6.2	6	7.7	5.6	7.6	6.3	5	8.5	6.5	6	6	8	7.4	8.3	7.3	7.5	7	7	6	9	7	7	7.3	6.2	5.7	9	5.5	8	6.7		Được làm TN	
16	CD140151	Trần Đức Dũng	16.04.96	7	6	6		7	5	5	7.5	6.6	5.8	5	5	5	5	5.8	6	6.7	5.6	6.4	5.3	6		7.5	6	5	7	7.6	5.3	7.3	7.5	6.3	6.8	5	8	7.5	6.3	6.6	6.5	6.2	5.5	5.7	9	6.3	HP nợ:2	Được làm TN	
17	CD141810	Trương Mạnh Dũng	15.10.95	7	5	6	7	5	8	6.7	8	5.6	7	5.3	5.3	5	5	7.2	5	5.5	5.6	8.6	6.3	6	6.2	7.5	7	6	7	5.6	5.3	6.6	7	6.3	5.8	6	9	6	7.6	6.3	5.2	5.5	5	5.5	10	6.4		Được làm TN	
18	CD141817	Mai Tùng Dương	29.06.95	8	5	6	7	6	5	6.2	6	5.6	5	6.3	6	5	5	5.4	6	5.2	5.6	6.2	5.3	5	8.5	6.5	7	8	6	5.8	5.3	6	8	5	5.4	5	8	6	7.3	6.3	5.2	5.2	5	5.2	9	6.1		Được làm TN	
19	CD141697	Phùng Văn Đại	06.07.95	7	5	7	8.3	6	5	5.5	8.5	5.6	7	6	6.3	6	5	6.4	7	5.5	5.6	7	6	5	9		5	7	7	6	5.3	7	7	5.3	7.4	5	9	7	7.6	6.6	7	5.7	8	5.5	8	6.5	HP nợ:1	Được làm TN	
20	CD141627	Vũ Đức Đại	16.09.96	7	5	8	6.6	6	5	6.5	8.7	7	8	7	7	5	5	6.4	5	6.2	5.6	7.6	6.3	5	6.5	7.5	9	6	5	6.8	5.3	8	7.5	6.3	6.4	8	9	7.5	8	6.6	8	6.2	8	6.5	9	6.9		Được làm TN	
21	CD141710	Nguyễn Huỳnh Đức	12.08.96	7	7	8	8.6	7	5	5.2	7.7	7.6	8	7	5.6	5	5	7.4	6	5.7	5.6	7.6	5.3	8	7.2	6	6	6	7	7	7.3	8	8	8	7.4	9	9	8	6.6	7.3	8	5.5	8.5	7	9	7.1		Không Được làm TN	x
22	CD141761	Nguyễn Huy Giỏi	09.12.96	8	6	7	8	6	8	6.5	7.7	5.6	8.2	5.6	5.6	5	5	6.2	6	5.5	5.6	8.2	6.3	6	5.5	8	7	7	7	6.8	5.3	6.6	7.5	6.3	6.2	8	9	7	7.3	6.6	6.2	5.5	5.5	5.7	9	6.7		Được làm TN	
23	CD130173	Lê Tuấn Hải	27.06.95	6	6	5	7	8	6	6	6	5	6.2	7	6	5	6	5.5	4	5.6	5.6	6.6	5.6	5	5.5	6.5	7	6.5	7		5	5	8	5.6	5.4	5	7	7.5	7.3	6.6	6.2	6.2	6		9		HP nợ:2	Được làm TN	
24	CD141742	Phan Ngọc Hán	08.02.95	9	5	7	6.6	6	8	7	7.7	6.6	8	5.6	6.3	7	5	7.6	5	7	5.6	7.6	6.6	8	10	7.5	7	7	7	10	9	7	8	9	8.6	7	10	9	8.3	8	9	5.7	9	7.2	8	7.6		Được làm TN	
25	CD141741	Phan Ngọc Hảo	08.02.95	9	5	8	7	6	8	7.5	8	6	8	6.3	7.3	8	5	7.6	5	5.5	5.6	8	6.6	8	10	7.5	9	7	7	10	9	6.6	8	8	8.6	9	10	9	8.3	8	8.2	7.2	9	7.2	8	7.7		Được làm TN	
26	CD140070	Nguyễn Văn Hoàn	15.03.96	7	6	6	6.6	6	5	6.2	9	7.3	6.2	6	5.6	5	6	6.2	7	6.2	5.6	7	5.6	6	5	8	7	7	7	5.4	7	7.6	7.5	8	7	6	9	8	7	6.6	8.7	6.2	7	7.7	10	6.8		Được làm TN	
27	CD141711	Bùi Huy Hoàng	11.08.96	7	5	8	8.3	6	5	6.2	8	7.6	8	7.6	6	9	6	7.6	5	7.2	5.6	8.2	6.6	6	10	7	6	6	8	10	9	8.3	6.5	7	6.8	6	9	8	7	7.3	8	7.2	9	5.7	8	7.3		Được làm TN	
28	CD140222	Đào Danh Hợi	14.07.95	5	6	7	7	5	5	5.5	9	8	6.8	6	5	5	5	7	5	6.2	5.6	5.8	5.3	5	6.5	7.5	7	5	7	5.6	5.3	7	8	5.3	6.4	5	8	6.5	7	6.3	6.5	5.5	5	7.7	10	6.3		Không Được làm TN	x
29	CD140170	Lương Mạnh Hùng	02.02.96	7	6	5	7	8	5	5.5	7.5	7	6.8	5.3	5.6	5	5	6.6	5	5.7	5.6	6.4	5.3	6	7.7	7.5	6	5	7	5.4	5.3	7.3	7	6.3	5.8	6	8	8	7.3	6.6	7.2	5.5	5.5	5.5	9	6.4		Không Được làm TN	x
30	CD141642	Nguyễn Văn Hùng	15.09.95	7	5	7	6	6	5	6.2	7.7	5.6	7.6	7.6	5.3	5	5	6.6	5	6.2	5.6	7.6	6.6	5	8.7	7.5	7	7	8	9.2	9	7	8	6.3	6.8	9	9	7.5	7	6.6	6.5	6.2	9	5.7	9	7		Được làm TN	
31	CD142058	Nguyễn Việt Huy	28.02.96	6	8	8	5.6	8	5	5.5	7.7	7.3	5.8	6	5.3	9	5	7.2	5	6.5	5.6	5.8	5.6	9	7	7.5	6	7	7	6.8	5.3	6.6	7.5	6.3	6.8	6	8	7	7.6	6.6	6.7	6.5	6	7	10	6.7		Được làm TN	
32	CD141757	Bùi Thế Kiên	04.10.96	8	6	8	8.3	6	8	6	7	6.3	8	6.3	6.3	7	6	6.2	6	6.2	5.6	7.6	6.6	6	5.5	7.5	8	6	7	6	6.3	6.6	7.5	6.3	7.6	8	9	8	8	7.3	8.2	5.5	7	6.5	8	6.9		Được làm TN	
33	CD141443	Nguyễn Trung Kiên	03.03.95	6	6	7	8.6	6	5	7	7.2	6.3	6.2	5.6	6	5	5	5.8	6	6.2	5.6	8.2	6.3	5	7.7	8.5	6	6	8	7.4	7.3	6.6	7	6.3	7.6	6	7	7.5	8	6.6	5.5	5.5	9	6.2	10	6.8		Được làm TN	
34	CD140277	Chu Đình Khánh	05.01.96	5	6	8	5.6	5	5	6	5.5	8	6.4	5.6	5.3	6	5	6.4	5	6.7	6.3	5.8	6	7	7.2	6	7	5	7	6.4	5.3	6.3	7.5	6	6	5	8	7	7.6	6.6	6		5	7.2	9	6.2	HP nợ:1	Không Được làm TN	x
35	CD140074	Phạm Văn Khôi	15.06.94	7	6	7	7	6	5	5.7	8.7	6.3	7.4	6	5.6	5	6	5.8	5	6	5.6	6.4	6.6	8	8.2	7.5	8	6	7	6.4	5.3	6.3	7.5	7.3	5.8	6	8	8	7	6.6	6.5	6	5	7.2	9	6.6		Được làm TN	
36	CD140281	Nguyễn Học Khuê	11.01.96	6	6	6	5.6	5	5	5.5	8	7.3	6.4	6.6	5.3	5	5	6.2	6	5.5	6.3	6.6	5.6	6	5.2	7	6	6	7	8.2	5.3	5.6	7	6.6	6.6	5	8	7	7	6.6	7.2	5.5	6.5	5.5	9	6.3		Được làm TN	
37	CD142037	Lê Phú Long	11.04.96	6	6	6	6	8	5	5.7	5.5	7	5.8	6.6	5	6	5	6.4	5	7	6.3	5.4	5.6	5	5.7	7.5	6	7	7	6.8	5.3	6.3	7.5	5.6	6.4	6	8	6	7	6.6	6.2	6.2	5.5	5.7	9	6.2		Không Được làm TN	x
38	CD140065	Nguyễn Bá Long	24.08.95	9	9	8	6.3	6	6	6	8.7	8	6.8	7.3	6.3	10	7	7.6	7	7.2	6.3	6.4	7.3	9	10	8	9	9	7	9.6	8	8	7.5	8.6	9	10	8	8	8	8.3	9	7.2	8	7.7	10	7.9		Được làm TN	
39	CD140135	Mai Thanh Nam	10.01.96	5	6	7	6	9	5	6	8.7	6.6	7	5.3	5.3	5	5	6.2	7	5.5	5	5.8	6.3	6		7	5	5	7	5.4	5.3	7.3	7.5	5.6	6.4	6	8	7.5	7.3	6.3	6.2		5.5	5.5	9	6.2	HP nợ:2	Không Được làm TN	x
40	CD140064	Trần Duy Nam	14.09.94	7	9	8	7.6	6	5	5.7	5.7	7.3	8	6.3	6.3	5	5	5.4	6	6.5	5	6.4	5.3	7	6	7	8	5	7	8.8	5.6	8.3	7.5	6.3	9	8	8	8	7	6.6	7.2	5.5	7	7	9	6.8		Không Được làm TN	x
41	CD140108	Lý Hoàng Việt Phương	18.11.96	5	6	8	6.6	8	5	5.7	7.7	7.3	6.4	5	5.3	6	5	5.4	7	7	6.3	6.4	5	6	5.5	7.5	7	5	7	5.6	5.3	5.3	6	5.3	6.4	5	5	6.5	7.3	6.6	5.5	5.5	5	5.5	9	6.1		Không Được làm TN	x
42	CD142056	Trần Hồng Quân	13.07.96	7	6	6	7	6	5	5.7	6.2	7.6	6.2	5.6	5.6	5	5	5.6	6	6.2	6.3	5.8	5	7		8	7	5	7	6	5.3	6.3	7	6	6.2	7	8	6	7.3	6.6	6.2	6.5	5	7	9	6.2	HP nợ:1	Không Được làm TN	x
43	CD140249	Bùi Văn Tài	29.09.96	7	8	7	6	7	5	5.7	9	7.6	7.4	5.3	6	5	5	7	5	5.5	5.6	5.8	7	6	10	8	6	7	7	8.4	7	7.3	7	6.3	8.2	9	7	7.5	7	7.3	6.5	6.5	7	5.7	10	7		Được làm TN	

TT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	HỌC KỲ 1					HỌC KỲ 2																					HỌC KỲ 4								HỌC KỲ 5											
				Chính trị	Pháp luật	Toán cao cấp	Tin CB	Anh văn 1	Anh văn 2	Vẽ KT autocad	Nhập môn KT ô tô	Dung sai KTĐ	CK đại cương	KT điện	KT điện tử	KT nhiệt	Cơ lý thuyết	Kết cấu ô tô	KT an toàn &BHLĐ	Nguyên lý, chi tiết máy	Sức bền vật liệu	Công nghệ chế tạo máy	TĐ khí nén thủy lực	Anh văn CN	Trang bị điện &ĐT ô tô	KT lái xe ô tô	LT động cơ đốt trong	LT ô tô	Thực tập nhận thức	SCBD trang bị điện &ĐT	SCBD hệ thống ĐH KK	SCBD cơ cấu phối khí	SCBD cơ cấu TTT	SCBD hệ thống bôi trơn làm mát	SCBD HT cung cấp nhiên liệu	Tổ chức quản lý sản xuất	Thực tập nghề nghiệp	SC, BD HT phanh	SC, BD hệ thống lái	SC, BD hệ thống di chuyển	KT chẩn đoán ô tô	CN phục hồi chi tiết SC ô tô	SC, BD hệ thống truyền lực	Công nghệ. CNC	Thực tập tốt nghiệp	Điểm TB	Số môn nợ	Ý kiến của hiệu trưởng	Nợ HP, không được làm TN
				6	2	4	3	4	4	4	4	3	5	3	3	2	2	5	2	4	3	5	3	3	4	2	3	3	2	5	3	3	4	3	5	2	2	4	3	3	4	4	6	4	7	150		150	
44	CD140145	Nguyễn Phúc Tân	23.02.95	7	8	7	7	7	5	6.7	7.7	6.3	5.8	5	5.3	5	5	6.4	5	5.7	6.3	6.4	5.6	6	5.2	7.5	7	5	8	6	5.3	7.6	7	6.3	6.4	7	7	8.5	7	7.3	6.5	5.7	8	5.5	9	6.5		Được làm TN	
45	CD140091	Nguyễn Duy Tiến	15.12.96	7	6	8	6.6	6	5	5.2	7.2	7	6.2	5	5.3	6	5	5.6	5	6.2	6.3	5.8	5	6		8	6	5	7	7.6	5.3	7	7.5	6	6.4	6	8	7	6.3	6.3	6.2	5.5	5.5	5.5	9	6.2	HP nợ:1	Không Được làm TN	x
46	CD142053	Nguyễn Đức Toàn	28.04.95	7	7	6	7.3	9	5	6.5	7.2	7.6	5.8	6.3	6.3	5	5	6	5	7.2	6.3	7	6.3	6	7.7	8	6	5	7	8.8	7.6	8	7.5	7.3	8.4	8	8	7	7	6.6	7.7	5.5	7	7.7	10	7		Được làm TN	
47	CD140018	Nguyễn Thanh Tùng	25.07.95	6	9	8	6	7	5	7.2	6.5	6.6	6.8	5.3	6.3	5	6	7	6	7	6.3	7	5.3	6	5.5	8	8	6	8	8.8	5.3	8	7.5	7	6.6	8	8	8	8	7.6	7.2	5.7	7	7.2	10	6.9		Được làm TN	
48	CD142059	Trương Khắc Thái	20.05.96	7	6	7	8.3	6	5	6.7	8.5	7.3	7.4	6	6.6	9	5	6.6	6	6.5	5.6	5.8	6.6	8	10	7.5	5	5	7	8	6.3	7	7.5	6.3	8	9	7	8.5	8	6.6	8.7	5.5	6.5	8.5	10	7.1		Được làm TN	
49	CD140079	Vy Văn Thuyết	01.02.95	7	6	7	7	6	5	5.7	8	6.3	7.4	5	6	7	5	7.2	6	6.5	5.6	5.8	6.3	6	6.2	7.5	6	6	7	8.2	7	7	8	7	8.6	7	8	7	8	7.3	7	6.5	6.5	6.2	9	6.8		Không Được làm TN	x
50	CD140098	Ngô Minh Trường	25.12.93	7	8	6	8	6	5	5.5	8.7	7.6	6.8	6	6	6	5	5	5	6.5	6.3	6.2	6.3	7	9.2	7.5	5	5	5	6.6	5.3	6.6	8	5.3	6	6	8	6.5	8	6.6	5.5	6.2	5	5.5	9	6.4		Không Được làm TN	x
51	CD141999	Vũ Văn Trường	08.04.96	7	6	7	6.6	7	6	6.2	8.5	8	6.2	5.3	5.3	5	6	5.4	5	5.7	6.3	5.8	6.3	8	7.7	7.5	8	6	7	6.8	7	8	7	8	8.6	9	7	7.5	7	6.6	8.7	6.5	6.5	7	9	6.9		Được làm TN	
52	CD140244	Trần Quang Vinh	14.11.94	9	9	6	7.3	7	5	5.7	8.7	8.3	6.2	8.3	6	5	5	5.8	6	8.7	6.3	6.8	5.3	7	6.2	7	5	7	8	5	5.3	5.6	7.5	5.6	6.4	5	8	8.5	7.6	6.3	6.2	6.2	6.5	5.5	10	6.8		Được làm TN	
53	CD140207	Đỗ Văn Vũ	16.03.96	7	5	7	6.6	7	5	5.5	8	6.3	6.8	5	5.3	6	5	5.6	6	5	5.6	6.4	5.6	7	7	6.5	7	6	7	8	5.3	7	6.5	6.3	7	5	7	8	6.3	6.6	6.5	6.2	5.5	5.5	9	6.4		Được làm TN	
54	CD140282	Nguyễn Xuân Vượng	01.04.96	6	7	5	5	6	5	5.5	5.2	6.3	6.4	5.6	5.3	6	5	6.2	6	6		6	6.6	6	5	6	6	5	7	6	5.3	5.3	6.5	5.3	5.4	5	8	5.5	7.6	6.6	5.5	6.2	5.5	5.5	9	5.9	HP nợ:1	Không Được làm TN	x

Ghi chú: Đến hết ngày 17/03/2017 những sinh viên đủ điều kiện được làm tốt nghiệp nếu chưa nộp học phí học kỳ 6(Bôi đen) sẽ không có tên trong danh sách được nhận đồ án tốt nghiệp.

PHÒNG ĐÀO TẠO & QLSV

TRƯỞNG PHÒNG
ĐÀO TẠO VÀ QUẢN LÝ SINH VIÊN
ThS. Trần Thị Như Trang

Hà Nội, ngày 9 tháng 3 năm 2017

KT. HIỆU TRƯỞNG

BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ BÁCH KHOA HÀ NỘI

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS. Dương Đức Hồng